SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code:
00641.21

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC HƯNG PHÚ
2. Địa chỉ/ *Address* : KV Thạnh Hòa, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC ĂN UỐNG (TẠI NHÀ MÁY)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Nước chứa trong chai nhựa có nắp vặn và chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 17/06/2021 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 28/6/2021

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩ *Standard*
1	Clor dư	mg/l	0,4	Đo tại hiện trường	0,3 - 0,5
2	Màu sắc	TCU	9,0	SMEWW 2120 C - 2017	15
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	SMEWW 2150&2160 - 2017	Không có mù lạ
4	Độ đục	NTU	0,82	SMEWW 2130 B-2017	2
5	pH	-	7,71 (22,3°C)	TCVN 6492:2011	6,5-8,5
6	Độ cứng	mg/l	101,0	SMEWW 2340 C-2017	300
7	Hàm lượng Clorua	mg/l	25,2	SMEWW 4500-Cl-B-2017	250
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,050)	SMEWW 3111 B-2017	0,3
9	Hàm lượng Mangan	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,020)	SMEWW 3111 B-2017	0,3
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	1,91	TCVN 6180:1996	50
11	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW4500 NO2-B-2017	3
12	Hàm lượng Sulfate	mg/l	23,5	EPA - 375.4-1997	250
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	0,96	TCVN 6186:1996	2
14	*Coliforms*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	0
15	*Escherichia coli*	CFU/100ml	0	ISO 9308-1: 2014 (E)	0

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

Văn Quốc Thanh Thủy

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lâm Hoàng Dũng

CDC CAN THO